

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành khung chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ- TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24 tháng 06 năm 2021 của Hội đồng trường Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 04 năm 2008 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Y học cổ truyền cho Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Kế hoạch số 2287/KH-HVYDCT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh và chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ chuyên khoa I.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền, chương trình này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2023.

**Điều 2.** Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành; biên soạn đề cương chi tiết học phần; biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập cho phù hợp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông/bà Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Quản lý chất lượng, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hành chính - Tổng hợp, Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này thay thế quyết định số 178/QĐ-HVYDCT ngày 09 tháng 02 năm 2023. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hội đồng trường; Ban Giám đốc (để b/c);
- Đăng Website;
- Lưu: VT, SDH.



**Nguyễn Quốc Huy**

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BÁC SĨ CHUYÊN KHOA I  
NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN**

*(Kèm theo Quyết định số 997/QĐ-HVYDCT ngày 24 tháng 1 năm 2023  
của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam)*

Tên ngành đào tạo: **Y HỌC CỔ TRUYỀN (TRADITIONAL MEDICINE)**

Mã ngành đào tạo: **Bác sĩ Chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền**

Trình độ đào tạo: **Chuyên khoa I**

Thời gian đào tạo: - Hệ tập trung: **Học tập trung 02 năm.**

- Hệ tập trung theo chứng chỉ: **Học tập trung từng đợt theo kế hoạch của Học viện, thời gian học tập không ngắn hơn thời gian hệ tập trung kéo dài không quá 05 năm.**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

**I. MỤC TIÊU**

**1.1. Mục tiêu tổng quát**

Đào tạo bác sĩ chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có kiến thức lý thuyết và lâm sàng sâu rộng, thực hành thuần thực một số kỹ năng nghề nghiệp ở một số lĩnh vực chuyên môn, có khả năng đào tạo, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, ra quyết định giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

**MT 1:** Vận dụng được kiến thức nâng cao về triết học và tin học, ngoại ngữ chuyên ngành, phương pháp sư phạm y học trong thực hành nghề nghiệp.

**MT 2:** Có kiến thức lý thuyết và lâm sàng sâu rộng; có khả năng thực hành nghề nghiệp thành thạo dựa trên bằng chứng ở một số lĩnh vực chuyên môn; phân tích, tổng hợp đánh giá dữ liệu để đưa ra giải pháp xử lý trong một số lĩnh vực chuyên ngành y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại một cách khoa học. Có kiến thức chung về quản trị và quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh.

**MT3:** Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp, trung thực, khách quan và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời, có khả năng đồng cảm, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh. Luôn đặt quyền lợi được chăm sóc sức khỏe an toàn - chất lượng của người bệnh và của cộng đồng.

**II. CHUẨN ĐẦU RA**

**CDR 1:** Vận dụng được kiến thức nâng cao về triết học trong phát triển lĩnh vực Y học cổ truyền nói riêng, trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng nói chung.

**CĐR2:** Vận dụng được kiến thức về tin học, ngoại ngữ trong thực hành nghề nghiệp, quản trị, quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh trong hoạt động chuyên môn;

**CĐR3:** Có khả năng giảng dạy, hướng dẫn trong thực hành nghề nghiệp.

**CĐR4:** Có kiến thức sâu rộng, vững chắc, tiên tiến, cập nhật trong một số lĩnh vực chuyên môn về chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

**CĐR5:** Ứng dụng được một số kỹ thuật hiện đại trong chẩn đoán, điều trị, dự phòng trong một số lĩnh vực chuyên môn sâu.

**CĐR6:** Có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động chuyên môn và nhân lực tại đơn vị công tác.

**CĐR7:** Giao tiếp chính thức có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

### III. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nghiên cứu (Bệnh viện YHCT, viện YHCT, khoa YHCT của bệnh viện Đa khoa và các cơ sở y tế khác)

- Các cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ quan quản lý, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ.

### IV. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

- Bác sĩ chuyên khoa II YHCT

### V. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 5.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Học phần chung	08	11,5%
2	Học phần cơ sở và hỗ trợ	09	13,0%
3	Học phần chuyên ngành	54	75,5%
4	Thi tốt nghiệp		
<b>Khối lượng kiến thức toàn khóa</b>		<b>71</b>	<b>100%</b>

(01 tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực tập tại các phòng thí nghiệm, 45 tiết thực tập tại bệnh viện, 60 tiết thực tập cộng đồng, giáo dục quốc phòng).

#### 5.2. Danh mục các học phần

##### 5.2.1. Học phần chung

TT	Tên học phần	Phân bố chương trình		Tổng số tín chỉ
		LT	TH/LS	
1	Triết học	2.0	1.0	3.0
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	2.0	1.0	3.0

3	Tin học ứng dụng và xử lý dữ liệu	0.5	1.5	2.0
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.5</b>	<b>3.5</b>	<b>8.0</b>

### 5.2.2. Các học phần cơ sở và hỗ trợ

TT	Tên học phần	Phân bố chương trình		Tổng số tín chỉ
		LT	TH/LS	
1	Tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền	4.0	0.0	4.0
2	Phương pháp giảng dạy đại học	2.0	1.0	3.0
3	Quản lý Nhà nước về y tế	1.0	1.0	2.0
<b>Tổng cộng</b>		<b>7.0</b>	<b>2.0</b>	<b>9.0</b>

### 5.2.3. Các học phần chuyên ngành

TT	Tên học phần	Phân bố chương trình		Tổng số tín chỉ
		LT	TH/LS	
<b>I.</b>	<b>Y học hiện đại (chọn 01 học phần)</b>			
1	Hồi sức cấp cứu	2.0	3.0	5.0
	Nội tổng hợp	2.0	3.0	5.0
	Phục hồi chức năng	2.0	3.0	5.0
	Ung thư	2.0	3.0	5.0
	Lão khoa	2.0	3.0	5.0
<b>II.</b>	<b>Y học cổ truyền (chọn 03 học phần)</b>			
2-4	Phương tễ học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	1.0	2.0	3.0
	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	1.0	2.0	3.0
	Khí công - Dưỡng sinh - Xoa bóp bấm huyệt (tích hợp trong điều trị)	1.0	2.0	3.0
	Kỹ thuật bào chế một số dạng thuốc YHCT	1.0	2.0	3.0
<b>III.</b>	<b>Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại</b>			
3.1	<b>Học phần bắt buộc (01 học phần)</b>			
5	Nội tổng hợp YHCT kết hợp YHHĐ	4.0	6.0	10.0
3.2	<b>Học phần tự chọn (chọn 06 học phần)</b>			

6-11	Ngoại YHCT kết hợp YHHĐ	2.0	3.0	5.0
	Sinh dục và giới tính YHCT kết hợp YHHĐ	2.0	3.0	5.0
	Da liễu YHCT kết hợp YHHĐ	2.0	3.0	5.0
	Sản phụ khoa YHCT kết hợp YHHĐ	2.0	3.0	5.0
	Nhi khoa YHCT kết hợp YHHĐ	2.0	3.0	5.0
	Lão khoa YHCT kết hợp YHHĐ	2.0	3.0	5.0
	Ung bướu YHCT kết hợp YHHĐ	2.0	3.0	5.0
	Nội chuyên sâu YHCT kết hợp YHHĐ 1	2.0	3.0	5.0
	Nội chuyên sâu YHCT kết hợp YHHĐ 2	2.0	3.0	5.0
<b>Tổng cộng</b>		<b>21.0</b>	<b>33.0</b>	<b>54.0</b>

#### 5.2.4. Thi tốt nghiệp

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ
1	Thi tốt nghiệp	

#### 5.3. Mã học phần và phân bố theo năm học

TT	Mã học phần	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Năm học
<b>I. Học phần chung</b>					
1	311101	Triết học	3.0		1
2	311102	Ngoại ngữ chuyên ngành	3.0		1
3	311103	Tin học ứng dụng và xử lý dữ liệu	2.0		1
<b>II. Các học phần cơ sở và hỗ trợ</b>					
4	111204	Tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền	4.0		1
5	111205	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0		1
	111205 <sup>a</sup>	Quản lý Nhà nước về y tế	2.0		1
<b>III. Các học phần chuyên ngành</b>					
<b>3.1. Y học hiện đại (chọn 01 học phần)</b>					
6	111306	Hồi sức cấp cứu	5.0		1
	111307	Nội tổng hợp	5.0		1
	111308	Phục hồi chức năng	5.0		1

	111309	Ung thư	5.0		1
	111310	Lão khoa	5.0		1
<b>3.2. Y học cổ truyền (chọn 03 học phần)</b>					
7-9	111311	Phương tễ học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	3.0		1
	111312	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	3.0		1
	111313	Khí công - Dưỡng sinh - Xoa bóp bấm huyệt (tích hợp trong điều trị)	3.0		1
	211314	Kỹ thuật bào chế một số dạng thuốc YHCT	3.0		1
<b>3.3. Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại</b>					
<b>3.3.1. Học phần bắt buộc</b>					
10	111315	Nội tổng hợp YHCT kết hợp YHHĐ	10.0		1,2
<b>3.3.2 Học phần tự chọn (chọn 06 học phần)</b>					
11-16	111316	Ngoại YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		2
	111317	Sinh dục và giới tính YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		2
	111318	Da liễu YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		2
	111319	Sản phụ khoa YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		2
	111320	Nhi khoa YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		2
	111321	Lão khoa YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		2
	111322	Ung bướu YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		2
	111323	Nội chuyên sâu YHCT kết hợp YHHĐ 1	5.0		2
	111324	Nội chuyên sâu YHCT kết hợp YHHĐ 2	5.0		2
17		Thi tốt nghiệp			2

## VI. CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

- Bệnh viện Tuệ Tĩnh - Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam.
- Các bệnh viện thuộc khu vực Hà Nội: Bệnh viện YHCT Trung ương, Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Bệnh viện YHCT Quân đội, BV YHCT Bộ công an, Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội, Bệnh viện YHCT Hà Đông, Bệnh viện E, Bệnh viện 198.

- Bệnh viện YHCT tại các tỉnh/ thành phố trong toàn quốc và các cơ sở y tế đủ điều kiện.

## **VII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Chương trình đào tạo chuyên khoa I ngành Y học cổ truyền** gồm 71 tín chỉ, chia làm 3 khối kiến thức: Kiến thức chung (08 tín chỉ), kiến thức cơ sở và hỗ trợ (09 tín chỉ), kiến thức chuyên ngành gồm: Y học hiện đại, Y học cổ truyền và Y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại (54 tín chỉ). Kiến thức chung nhằm trang bị cho người học khả năng vận dụng kiến thức về triết học, đường lối, chính sách của Đảng trong thực hành nghề nghiệp; khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về các tác phẩm kinh điển y học cổ truyền, phương pháp dạy học; khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu đáp ứng nhu cầu người học.

### **2. Phương thức đào tạo và hình thức giảng dạy**

#### **2.1. Phương thức đào tạo**

Căn cứ vào Chương trình đào tạo, yêu cầu học phần, nhu cầu thực tế của học viên, phương thức đào tạo được thực hiện giảng dạy toàn bộ chương trình đào tạo tại cơ sở đào tạo: Học viện Y - Dược học cổ phần Việt Nam, các bệnh viện thực hành và các đơn vị liên quan.

#### **2.2. Hình thức giảng dạy**

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu môn học, hình thức dạy học gồm trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

### **3. Phương pháp dạy - học**

Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm, Team Based-Learning, viết chuyên đề, làm bài tập nhóm, thực hành, seminar ... tăng cường tính chủ động của người học thông qua việc hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu.

### **4. Điều kiện mở lớp học phần tự chọn**

- Lớp học phần tự chọn chỉ được mở khi có từ 05 học viên đăng ký trở lên.
- Trường hợp học viên của toàn khoá dưới 5 học viên, khi đó sẽ mở 01 lớp có số lượng học viên đăng ký nhiều nhất, các học viên còn lại sẽ điều chỉnh lại đăng ký vào lớp có học viên đăng ký nhiều nhất.

### **5. Đánh giá các học phần**

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập của người học do giảng viên đánh giá, mỗi học phần đều được đánh giá thông qua thi kết thúc học phần.

Hình thức thi, kiểm tra hướng tới đánh giá năng lực người học.

Các học phần có cả lý thuyết và thực hành: căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung.

Các học phần lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.

Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5 điểm).

Học viên có điểm thi hết học phần không đạt, được dự thi học phần đó lần hai, nếu vẫn không đạt phải học lại và thi lại học phần đó. Nếu học phần đó là học phần tự chọn thì có thể chọn học một học phần tự chọn khác cùng nhóm tự chọn theo quy định trong chương trình đào tạo. Kinh phí học lại, thi lại và học chuyển sang học phần khác do có điểm thi không đạt do học viên đóng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Chú ý: Các quy định khác thực hiện theo các quy định hiện hành./.**

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quốc Huy**







**DANH SÁCH KHOA VÀ BỘ MÔN THAM GIA GIẢNG DẠY**  
(Kèm theo Quyết định số 997/QĐ-HVYDCT ngày 24 tháng 4 năm 2023  
của Giám đốc Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam)

STT	Tên học phần	Bộ môn phụ trách	Khoa tham gia giảng dạy
1	Triết học	Bộ môn Lý luận chính trị	Khoa Khoa học cơ bản
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	Bộ môn Ngoại ngữ	Khoa Khoa học cơ bản
3	Tin học ứng dụng và xử lý dữ liệu	Bộ môn Toán - Tin học	Khoa Khoa học cơ bản
4	Tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền	Bộ môn Y lý	Khoa Y học lâm sàng
5	Phương pháp giảng dạy đại học	Bộ môn Y tế công cộng	Khoa Y học lâm sàng
6	Quản lý Nhà nước về Y tế	Bộ môn Y tế công cộng	Khoa Y học lâm sàng
7	Hồi sức cấp cứu	Bộ môn Hồi sức cấp cứu và chống độc	Khoa Y học lâm sàng
8	Nội tổng hợp	Bộ môn Nội	Khoa Y học lâm sàng



9	Phục hồi chức năng	Bộ môn Phục hồi chức năng	Khoa Y học lâm sàng
10	Ung thư	Bộ môn Ung bướu	Khoa Y học lâm sàng
11	Lão khoa	Bộ môn Lão khoa	Khoa Y học lâm sàng
12	Phương tử học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	Bộ môn Phương tử	Khoa Y học lâm sàng
13	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	Bộ môn Châm cứu	Khoa Y học lâm sàng
14	Khí công - Dưỡng sinh - Xoa bóp bấm huyệt (tích hợp trong điều trị)	Bộ môn Khí công dưỡng sinh - Xoa bóp bấm huyệt	Khoa Y học lâm sàng
15	Kỹ thuật bào chế một số dạng thuốc YHCT	Bộ môn Dược cổ truyền	Khoa Dược
16	Nội tổng hợp YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Nội	Khoa Y học lâm sàng
17	Ngoại YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Ngoại	Khoa Y học lâm sàng
18	Sinh dục và giới tính YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Ngoại	Khoa Y học lâm sàng
19	Da liễu YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Da liễu	Khoa Y học lâm sàng

VIỆN  
ƯƠI  
TRUY  
NAM

20	Sản phụ khoa YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Sản phụ khoa	Khoa Y học lâm sàng
21	Nhi khoa YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Nhi	Khoa Y học lâm sàng
22	Lão khoa YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Lão khoa	Khoa Y học lâm sàng
23	Ung bướu YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Ung bướu	Khoa Y học lâm sàng
24	Nội chuyên sâu YHCT kết hợp YHHĐ 1	Bộ môn Nội	Khoa Y học lâm sàng
25	Nội chuyên sâu YHCT kết hợp YHHĐ 2	Bộ môn Nội	Khoa Y học lâm sàng

